MSB

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 - Fax: (024) 3771 8899

Số: 9911 /2022/QĐ-TGĐ1

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành biểu lãi suất các sản phẩm tiền gửi bằng đồng Việt Nam đối với Khách hàng cá nhân

TỔNG GIÁM ĐỐC

- *Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014 của Thống đốc NHNN quy định lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng;*
- *Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-NHNN ngày 24/10/2022 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng Đồng Việt Nam (VND) của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-NHNN ngày 17 tháng 3 năm 2014;*
- *Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-NHNN ngày 16/06/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB);*
- *Căn cứ tình hình thị trường,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành biểu lãi suất các sản phẩm tiền gửi bằng đồng Việt Nam đối với Khách hàng cá nhân. Chi tiết theo quy định tại Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04 đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ 12h ngày 19/12/2022. Quyết định này thay thế Quyết định số 9100/2022/QĐ-TGĐ1 ngày 23/11/2022 của Tổng Giám đốc Ban hành biểu lãi suất các sản phẩm tiền gửi bằng đồng Việt Nam đối với Khách hàng cá nhân.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Trung tâm Khách hàng Cá nhân (TTKHCN) có trách nhiệm niêm yết công khai biểu lãi suất tại quầy giao dịch của MSB và tuân thủ đúng ủy quyền của Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ về phê duyệt lãi suất các sản phẩm tiền gửi;
2. Đối với các TTKHCN đề xuất áp dụng biểu lãi suất tiền gửi thấp hơn biểu lãi suất tiền gửi theo quy định tại Quyết định này, thì phải trình Giám đốc Vùng phê duyệt và niêm yết công khai biểu lãi suất tiền gửi được phê duyệt tại quầy giao dịch.
3. Đối với các trường hợp điều chỉnh lãi suất: (Việc điều chỉnh lãi suất phải đảm bảo không vượt quá trần lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định)
   - Giám đốc TTKHCN gửi cho Dịch vụ Khách hàng phê duyệt bằng email của cấp có thẩm quyền theo quy định (Ví dụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ/Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ/Giám đốc Vùng Khách hàng cá nhân… theo phân cấp ủy quyền) để làm cơ sở thực hiện điều chỉnh lãi suất.
   - Đối với thẻ tiết kiệm mới, Giao dịch viên thực hiện bằng cách cộng/trừ trực tiếp margin khi duyệt thẻ tiết kiệm đến hạn.

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

- Đối với thẻ tiết kiệm đáo hạn, Kiểm soát viên thực hiện cộng/trừ margin khi duyệt thẻ tiết kiệm đến hạn.

4. Đối với các thẻ tiết kiệm hoặc tài khoản tiền gửi online đáo hạn tự động trong khoảng thời gian Quyết định này có hiệu lực, thì lãi suất trên thẻ tiết kiệm hoặc tài khoản tiền gửi online đó được áp dụng mức lãi suất theo biểu lãi suất quy định tại Quyết định này kể từ ngày đáo hạn.

Điều 4. Giao cho Phòng Giải pháp Phi tín dụng có trách nhiệm công bố công khai Biểu lãi suất tại Quyết định này trên website của MSB, đồng thời thường xuyên theo dõi biến động lãi suất trên thị trường và tình hình huy động, sử dụng vốn của MSB để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh.

Điều 5. Tổng Giám đốc các Ngân hàng chuyên doanh, Giám đốc các Khối nghiệp vụ; Giám đốc Trung tâm Phát triển Giải pháp; Giám đốc Vùng, Giám đốc Thúc đẩy kinh doanh vùng, Giám đốc các Chi nhánh; Giám đốc các TTKHCN, Trưởng các Phòng, Ban Trụ sở chính và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0200124891 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM - Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG BÁN LẺ
NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Nơi nhận:
- *TGĐ, PTGĐ;*
- *VP TGĐ MSB;*
- *RB.SnD, RB.QL&HTBH;*
- *VH.HK;Trưởng phòng HO;*
- *Khối TVPL&TT;*
- *RB.PTGP.Phitindung;*
- *Lưu: VT*

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

PHỤ LỤC 01
BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG TIỀN GỬI TẠI QUẦY BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Biểu lãi suất này có hiệu lực kể từ ngày .19../.12../2022)
(Cơ sở 1 năm có 365 ngày, Đơn vị tính: đồng, %/năm)

1. Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn

Kỳ hạn	Lãi suất cao nhất	Rút gốc từng phần	Định kỳ sinh lời	Trả lãi ngay	Ong Vàng (*)	Măng Non (*)	Hợp đồng tiền gửi
Lãi suất rút trước hạn		0					
01 tháng	6.00	6.00		4.55			6.00
02 tháng	6.00	6.00	4.55	4.55			6.00
03 tháng	6.00	6.00	4.75	4.75	3.50	3.50	6.00
04 tháng	6.00	6.00	4.75	4.75	3.50	3.50	6.00
05 tháng	6.00	6.00	4.75	4.75	3.50	3.50	6.00
06 tháng	8.30	8.30	7.80	7.55	4.80	4.80	8.30
07 tháng	8.30	8.30	7.80	7.55	4.80	4.80	8.30
08 tháng	8.30	8.30	7.80	7.55	4.80	4.80	8.30
09 tháng	8.30	8.30	7.80	7.55	4.80	4.80	8.30
10 tháng	8.30	8.30	7.80	7.55	5.15	5.15	8.30
11 tháng	8.30	8.30	7.80	7.55	5.15	5.15	8.30
12 tháng (**)	8.60	8.60	8.20	7.55	5.30	5.30	8.60
13 tháng (***)	8.80	8.80	8.20	7.55	5.30	5.30	8.80
15 tháng	8.80	8.80	8.20	7.55	5.40	5.40	8.80
18 tháng	8.80	8.80	8.20	7.55	5.40	5.40	8.80
24 tháng	9.00	9.00	8.80	7.55	5.40	5.40	9.00
36 tháng	9.20	9.20	8.80	7.55	5.40	5.40	9.20
4 năm – 15 năm				7.55	5.40	5.40	

(*) Lãi suất Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn gửi góp (Ong Vàng và Măng Non) là thả nổi và thay đổi theo Biểu lãi suất MSB ban hành từng thời kỳ.
(**) Sản phẩm Lãi suất cao nhất: Sổ tiết kiệm mở mới hoặc Sổ tiết kiệm mở từ ngày 01/01/2018 tự động gia hạn có kỳ hạn gửi 12 tháng, 13 tháng và số tiền gửi từ 500 tỷ vnđ (Năm trăm tỷ vnđ) áp dụng lãi suất 9.0%/năm.

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp Luật

2. **Tiền gửi tiết kiệm ngắn ngày**

Kỳ hạn (FCxx0D)	Lãi suất
01 tuần	1.0
02 tuần	
03 tuần	

3. **Tiền gửi tiết kiệm theo chương trình " Cho vay để sở hữu Quyền nghỉ dưỡng tại dự án ALMA"**

Kỳ hạn	Lãi suất
12 tháng	5.9
24 tháng	5.9

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

PHỤ LỤC 02

BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TRỰC TUYẾN BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Biểu lãi suất này có hiệu lực kể từ ngày 19/12/2022)

(Cơ sở 1 năm có 365 ngày, Đơn vị tính: đồng, %/năm)

1. Tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến

Kỳ hạn	Lãi suất cao nhất	Rút gốc từng phần	Định kỳ sinh lời	Trả lãi ngay	Ong Vàng (*)
Lãi suất rút trước hạn	0				
01 ngày	1.00				
01 tháng	6.00	6.00		4.75	
02 tháng	6.00	6.00	5.75	4.75	
03 tháng	6.00	6.00	5.75	4.75	3.50
04 tháng	6.00	6.00	5.75	4.75	3.50
05 tháng	6.00	6.00	5.75	4.75	3.50
06 tháng	8.80	8.80	8.10	7.75	4.80
07 tháng	8.80	8.80	8.10	7.75	4.80
08 tháng	8.80	8.80	8.10	7.75	4.80
09 tháng	8.80	8.80	8.10	7.75	4.80
10 tháng	8.80	8.80	8.10	7.75	5.15
11 tháng	8.80	8.80	8.10	7.75	5.15
12 tháng	8.90	8.90	8.30	7.90	5.30
13 tháng	9.00	9.00	8.40	8.00	5.30
15 tháng	9.00	9.00	8.40	8.00	5.40
18 tháng	9.00	9.00	8.40	8.00	5.40
24 tháng	9.00	9.00	8.40	8.20	5.40
36 tháng	9.00	9.00	8.40	8.20	5.40

(*) Lãi suất Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn gửi góp (Ong Vàng và Măng Non) là thả nổi và thay đổi theo Biểu lãi suất MSB ban hành từng thời kỳ.

2. Tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến sản phẩm "Lãi suất đặc biệt"

Kỳ hạn	Lãi suất
6 tháng	9.30
12 tháng	9.40
15 tháng	9.50
24 tháng	9.50

- **Khách hàng thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:**
  + Số tiền gửi tối đa trên một Khách hàng tối đa là 5 tỷ VNĐ.
  + Chỉ áp dụng cho các Khách hàng tại thời điểm mở Sổ đang không có Sổ tiết kiệm, Hợp đồng tiền gửi, Chứng chỉ tiền gửi … tại MSB.
  + Mỗi Khách hàng tại một thời điểm chỉ được phép có 01 Sổ mở theo sản phẩm "Lãi suất đặc biệt".

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

PHỤ LỤC 03
BẢNG MÃ SẢN PHẨM TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

Kỳ hạn	Lãi suất cao nhất	Rút gốc từng phần	Định kỳ sinh lời	Trả lãi ngay	Ong Vàng	Măng non	Hợp đồng tiền gửi
1.	**2. Tiền gửi có kỳ hạn tại quầy**						
01 tháng	FC010LSCN	FC010PW		FC019			FCRM001HD
02 tháng	FC020LSCN	FC020PW	FC021	FC029			FCRM002HD
03 tháng	FC030LSCN	FC030PW	FC031	FC039	FC030OV1	FC030MN1	FCRM003HD
04 tháng	FC040LSCN	FCRM040PW	FC041	FCRM9040	FCRM040OV1	FCRM040MN1	FCRM004HD
05 tháng	FC050LSCN	FCRM050PW	FC051	FCRM9050	FCRM050OV1	FCRM050MN1	FCRM005HD
06 tháng	FC060LSCN	FC060PW	FC061	FC069	FC060OV1	FC060MN1	FCRM006HD
07 tháng	FC070LSCN	FCRM070PW	FC071	FCRM9070	FCRM070OV1	FCRM070MN1	FCRM007HD
08 tháng	FC080LSCN	FCRM080PW	FC081	FCRM9080	FCRM080OV1	FCRM080MN1	FCRM008HD
09 tháng	FC090LSCN	FC090PW	FC091	FC099	FCRM090OV1	FCRM090MN1	FCRM009HD
10 tháng	FC100LSCN	FCRM010PW	FC101	FCRM9100	FCRM010OV1	FCRM010MN1	FCRM010HD
11 tháng	FC110LSCN	FCRM011PW	FC111	FCRM9110	FCRM011OV1	FCRM011MN1	FCRM011HD
12 tháng	FC120LSCN	FC120PW	FC121	FC129	FC0120OV1	FC0120MN1	FCRM012HD
13 tháng	FC130LSCN	FCRM013PW	FC131	FCRM9130	FC0130OV1	FC0130MN1	FCRM013HD
15 tháng	FC150LSCN	FCRM015PW	FC151	FCRM9150	FC0150OV1	FC0150MN1	FCRM015HD
18 tháng	FC180LSCN	FCRM018PW	FC181	FCRM9180	FC0180OV1	FC0180MN1	FCRM018HD
24 tháng	FC240LSCN	FCRM024PW	FC241	FCRM9240	FC0240OV1	FC0240MN1	FCRM024HD
36 tháng	FC360LSCN	FCRM036PW	FC361	FCRM9360	FC0360OV1	FC0360MN1	FCRM036HD
04 - 15 năm						FC0XX0MN1	
	Tiền gửi tiết kiệm theo chương trình "Cho vay để sở hữu Quyền nghỉ dưỡng tại dự án ALMA"						
12 tháng		FCRM0120A					
24 tháng		FCRM0240A					
3.	**4. Tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến**						
01 tháng	FS010I	FSRM010PW		FSRM9010			
02 tháng	FS020I	FSRM020PW	FS021	FSRM9020			
03 tháng	FS030I	FSRM030PW	FS031	FSRM9030	FS030OV1		
04 tháng	FS040I	FSRM040PW	FS041	FSRM9040	FSRM040OV1		
05 tháng	FS050I	FSRM050PW	FS051	FSRM9050	FSRM050OV1		
06 tháng	FS060I	FSRM060PW	FS061	FSRM9060	FS060OV1		

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

07 tháng	FS070I	FSRM070PW	FS071	FSRM9070	FSRM070OV1		
08 tháng	FS080I	FSRM080PW	FS081	FSRM9080	FSRM080OV1		
09 tháng	FS090I	FSRM090PW	FS091	FSRM9090	FSRM090OV1		
10 tháng	FS100I	FSRM100PW	FS101	FSRM9100	FSRM100OV1		
11 tháng	FS110I	FSRM110PW	FS111	FSRM9110	FSRM110OV1		
12 tháng	FS120I	FSRM120PW	FS121	FSRM9120	FS120OV1		
13 tháng	FSRM0130I	FSRM130PW	FS131	FSRM9130	FS130OV1		
15 tháng	FSRM0150I	FSRM150PW	FS151	FSRM9150	FS150OV1		
18 tháng	FSRM0180I	FSRM180PW	FS181	FSRM9180	FS180OV1		
24 tháng	FSRM0240I	FSRM240PW	FS241	FSRM9240	FS240OV1		
36 tháng	FSRM0360I	FSRM360PW	FS361	FSRM9360	FS360OV1		
	Tiền gửi lãi suất đặc biệt						
6 tháng		FSRM006DB					
12 tháng		FSRM012DB					
15 tháng		FSRM015DB					

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

PHỤ LỤC 04
BẢNG MÃ SẢN PHẨM TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG TÀI CHÍNH CỘNG ĐỒNG

Kỳ hạn	Lãi suất cao nhất	Định kỳ sinh lời	Ong Vàng
01 tháng	FCCB010KBH/FCCB010VIP		
02 tháng	FCCB020KBH/FCCB020VIP	FCCB021KBH/FCCB021VIP	
03 tháng	FCCB030KBH/FCCB030VIP	FCCB031KBH/FCCB031VIP	FCCB030TOP
04 tháng	FCCB040KBH/FCCB040VIP	FCCB041KBH/FCCB041VIP	
05 tháng	FCCB050KBH/FCCB050VIP	FCCB051KBH/FCCB051VIP	
06 tháng	FCCB060KBH/FCCB060VIP	FCCB061KBH/FCCB061VIP	FCCB060TOP
09 tháng	FCCB090KBH/FCCB090VIP	FCCB091KBH/FCCB091VIP	FCCB090TOP
12 tháng	FCCB120KBH/FCCB120VIP	FCCB121KBH/FCCB121VIP	FCCB120TOP
13 tháng	FCCB130KBH/FCCB130VIP	FCCB131KBH/FCCB131VIP	
15 tháng	FCCB150KBH/FCCB150VIP	FCCB151KBH/FCCB151VIP	FCCB150TOP
18 tháng	FCCB180KBH/FCCB180VIP	FCCB181KBH/FCCB181VIP	FCCB180TOP
21 tháng	FCCB210KBH/FCCB210VIP	FCCB211KBH/FCCB211VIP	FCCB210TOP
24 tháng	FCCB240KBH/FCCB240VIP	FCCB241KBH/FCCB241VIP	FCCB240TOP
36 tháng	FCCB360KBH/FCCB360VIP	FCCB361KBH/FCCB361VIP	

Lưu ý:

- Các mã sản phẩm này chỉ áp dụng đối với các khoản tiền gửi mở trước ngày 11/09/2018 và các khoản tiền gửi này có đặc tính tự động gia hạn khi đến hạn thanh toán.
- Mức lãi suất áp dụng đối với các khoản tiền gửi có đặc tính tự động gia hạn khi đến hạn thanh toán nêu trên, được áp dụng tương ứng với lãi suất của sản phẩm Lãi suất cao nhất, Định kỳ sinh lời và Ong vàng theo quy định tại Phụ lục 01 Quyết định này.
- Các khoản tiền gửi mở từ ngày 11/09/2018 áp dụng mã sản phẩm quy định tại Phụ lục 02 và lãi suất tại Phụ lục 01 Quyết định này.

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật.